

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH L**

Bản án số: 23/2020/HS-ST

Ngày: 28/8/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Rung K'Nhơn**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà: **Nguyễn Thị Hồng Thuyên**

+ ông: **Trần Ngọc Bân**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Minh Nguyệt** – Thư ký Tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông tham gia phiên tòa:* Ông

Trương Văn Dương – Kiểm sát viên.

Vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đam Rông. Tòa án nhân dân huyện Đ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 28/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo: **Nguyễn Đại Lục**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: (không); Sinh ngày: 12 tháng 5 năm 1999 tại L; Nơi ĐKKHKT: Xã Đ, huyện Đ, tỉnh L; Chỗ ở hiện nay: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L; Học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên cha: Nguyễn Văn S, sinh năm 1970; Họ tên mẹ: Hoàng Thị H, sinh năm 1974; Chị, em ruột: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1999, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Hiện cha, mẹ và các chị đang sinh sống tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh L. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/01/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh L xử phạt 09 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 04/5/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Đ, tỉnh L. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Ông **Trương Văn T**; Sinh năm: 1975;

Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 24/5/2020, bị cáo Nguyễn Đại L đi nhờ xe của một người đi đường từ nhà ra xã P, huyện Đ. Sau đó Lục đi bộ qua xã Đ, huyện Đ để sang Làng 2, xã P, huyện L. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi đi qua nhà anh Trương Văn T, sinh năm 1975, trú tại thôn Đ, xã Đ Lục thấy một chiếc xe mô tô dựng ở trước hiên nhà. Quan sát thấy không có người nên L vào dắt xe mô tô đi theo hướng về Làng 2, xã P rồi nổ máy điều khiển xe ra xã T, huyện L và chạy về lại nhà tại thôn 3, xã Đ. Trên đường đi, L tháo biển kiểm soát vứt lại bên lề đường. Ngày 25/5/2020, L qua xã Q, huyện Đ, tỉnh Đ chơi nhà bà con. Đến ngày 27/5/2020, L điều khiển chiếc xe trộm được đi xuống huyện D nhằm bỏ trốn xuống Thành phố H. Khi đi đến thị trấn D thì bị Công an thị trấn phát hiện xe mô tô không biển kiểm soát nên mời về trụ sở làm việc. Qua làm việc, L khai nhận chiếc xe mô tô mà L điều khiển là do trộm cắp tại xã Đ, huyện Đ, Công an thị trấn D đã thông báo cho Công an huyện Đ, tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền.

Tang vật thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream Boss Sander, màu nâu, không có biển kiểm soát, số máy AH-019408, số khung HAH-019408. Cơ quan điều tra đã trả cho anh T, anh T không có yêu cầu gì thêm. Đối với biển kiểm soát không thu giữ được.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐG ngày 01/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream Boss Sander, màu nâu, không biển số, số máy AH-019408, số khung HAH-019408 có giá trị còn lại 3.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 24/QĐ-KSĐT ngày 06/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Đại Lục về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đại L phạm tội Trộm cắp tài sản. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 173, điểm s, khoản 1 Điều 51 ; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đại L từ 09 đến 12 tháng tù giam.

Về vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream Boss Sander, màu nâu, không có biển kiểm soát, số máy AH-019408, số khung HAH-019408. Cơ quan điều tra đã trả cho anh Trương Văn T, anh T không có yêu cầu gì thêm nên không yêu cầu tòa án xem xét. Đối với biển kiểm soát không thu giữ được nên không đặt ra để xem xét

Về trách nhiệm dân sự: Ông T đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì nên không đưa ra xem xét

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về yếu tố cấu thành tội phạm:** Để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Cụ thể ngày ngày 24/5/2020 bị cáo đã lén lút lấy trộm xe mô tô của ông Trương Văn T, sinh năm 1975, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L. Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá huyện Đ, thì giá trị chiếc xe Mô tô mà bị cáo trộm cắp là 3.000.000 đồng. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, biến tài sản của người khác thành tài sản của mình rồi đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nhận thức được hành vi việc làm của mình, nhưng chỉ vì mục đích có tiền tiêu xài cá nhân, có tiền mua ma túy để chích, hút, mà bị cáo bất chấp hành vi vi phạm pháp luật. Xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự, trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho người dân. Do đó Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Đại L về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 của BLHS xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù giam, xét thấy hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[3] Về nhân thân bị cáo: Xét nhân thân bị cáo tuổi đời còn trẻ, nhưng lại không chịu tu chí làm ăn lương thiện, mặc dù đã từng bị Tòa án xét xử về tội trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì nên HĐXX không đặt ra để xem xét.

[5]. Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream Boss Sander, màu nâu, số máy AH-019408, số khung HAH-019408 không có biển kiểm soát là tài sản hợp pháp của ông Trương Văn T. Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Trương Văn T; Xét thấy việc ra quyết định xử lý vật chứng của cơ quan điều tra là đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét lại.

[6]. Về án phí: Áp dụng Khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Nguyễn Đại L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí DSST.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đại L** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đại L 15** (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2020 .

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Nguyễn Đại L phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Báo cho bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/8/2020), riêng những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh L xét xử phúc thẩm./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa